**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP VỀ CPĐT VIỆT NAM**

 *(Ông Nguyễn Trung Chính -Chủ tịch HĐQT*

 *kiêm TGĐ Công ty cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC –*

*Thành viên Tổ công tác giúp việc UBQG về CPĐT)*

*Thưa các đồng chí ủy viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử bộ, ngành, địa phương,*

*Thưa đồng chí và quý vị đại biểu, tiếp theo các báo cáo tôi xin phép trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá độc lập về CPĐT Việt Nam của một số tổ chức quốc tế như UN, World Bank, USAID… đồng thời với tư cách Thành viên Tổ công tác giúp việc UBQG về CPĐT đề xuất một số sáng kiến trong thời gian tới.*

1. ***ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ VỀ CPĐT TẠI VN***

**1/ Theo báo cáo của UN**, Việt Nam hiện đang đứng thứ 88/193 về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc, tăng 1 bậc so với thứ hạng 89 trong cuộc khảo sát năm 2016.

Việt Nam hiện đang đứng thứ 6/11 về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử tại khu vực ASEAN.

**2/ Theo báo cáo WB về sự sẵn sàng của CP số và dữ liệu mở tháng 2/2019,** báo cáo Đánh giá mức độ sẵn sàng về Chính phủ số tập trung đánh giá tiềm năng hiện tại của Việt Nam về phát triển chính phủ số dựa trên nghiên cứu bảy (07) lĩnh vực chính: 1) Lãnh đạo và quản trị để nắm bắt sự cam kết của cấp cao; 2) Người sử dụng là trung tâm để hiểu nhu cầu của người dân và tổ chức; 3) Thay đổi quy trình công việc để đánh giá các quy trình hiệu quả hơn; 4), Năng lực, tập quán văn hóa và kỹ năng để xác định khả năng thích ứng; 5) Cơ sở hạ tầng dùng chung để đánh giá hiệu quả thực hiện; 6) Đánh giá việc sử dụng dữ liệu để hoạch định và thực thi chính sách để hiểu vai trò của dữ liệu trong hỗ trợ hiệu quả; và 7) An ninh mạng, quyền riêng tư và khả năng phục hồi để đánh giá các hệ quả tiềm tàng từ phát triển kỹ thuật số và vạch ra các chiến lược nhằm giảm thiểu rủi ro.

| **STT** | **Lĩnh vực** | **Mức độ sẵn sàng** |
| --- | --- | --- |
| 1 | **Lãnh đạo và Quản trị:** Chuyển đổi chính phủ số đi kèm với sự cần thiết phải điều chỉnh về pháp lý, thể chế, công nghệ và văn hóa. Do đó, cam kết chính trị ở cấp cao có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp chính phủ thực hiện các cải cách cần thiết kịp thời và hiệu quả. Các quốc gia đi đầu về chính phủ số đều chia sẻ điểm chung về khả năng lãnh đạo chính trị mạnh mẽ, tầm nhìn và chiến lược thực hiện rõ ràng, quản trị và cơ cấu tổ chức hiệu quả cũng như bố trí nguồn lực thực hiện đầy đủ. | 3/5 |
| 2 | **Lấy người dùng làm trung tâm:** đề cập tới sự tham vấn và tham gia của người dùng trong việc thiết kế các dịch vụ công. Các bên liên quan đến cả phía cung (lĩnh vực hành chính công và nỗ lực hiện đại hóa) lẫn phía cầu (người dân và doanh nghiệp). Phương pháp luận thiết kế dịch vụ công theo hướng lấy con người làm trung tâm là một ví dụ về cách tiếp cận có sự tham gia của nhiều bên để thiết kế lại dịch vụ công. Để đảm bảo tính đại diện của tất cả người dùng, những người được phỏng vấn hiện tại và tiềm năng trong phần này cũng bao gồm các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức trung gian trong xã hội. | 3/5 |
| 3 | **Thay đổi quy trình công việc:** Thay đổi quy trình công việc thường là nội dung bị bỏ quên nhiều nhất khi tiến hành chuyển đổi số và có thể đem lại thành công hoặc khiến tiến trình chuyển đổi chính phủ số thất bại. Các bên liên quan là các cơ quan phụ trách cải cách và hiện đại hoá dịch vụ dân sự. | 2/5 |
| 4 | **Năng lực, tập quán, văn hoá, kỹ năng:** Cần phân biệt hai loại hồ sơ và kỹ năng khác nhau dành cho công chức - các tổ chức CNTT, các nhà thầu của họ và các nhà quản lý chuyên môn. Các chỉ số chính để phân tích là giấy chứng nhận /công nhận. Các lĩnh vực cần đào tạo gồm quản lý dự án, quản lý cơ sở dữ liệu, nhập dữ liệu, hỗ trợ khách hàng, v.v. | 2/5 |
| 5 | **Cơ sở hạ tầng dùng chung:** Cơ sở hạ tầng dùng chung dưới dạng các nền tảng và dịch vụ số, tiêu chuẩn và khả năng tương tác, hệ thống thông tin quản lý cung cấp các nền tảng cơ bản để chính phủ số vận hành hiệu quả thông qua việc giảm chi phí và cải thiện chia sẻ thông tin. | 2/5 |
| 6 | **Sử dụng dữ liệu để hoạch định và thực thi chính sách:** Chuyển đổi chính phủ số phụ thuộc rất nhiều vào các hoạt động sử dụng dữ liệu. Khả năng thu thập, lưu trữ, phân tích và chia sẻ dữ liệu dựa trên ứng dụng công nghệ mới có ý nghĩa then chốt trong cải thiện cung ứng dịch vụ. Dữ liệu sẵn có giúp tăng cường chất lượng quyết định chính sách, nâng cao hiệu quả và gia tăng lợi ích mang lại cho người dân. Các nước đi đầu trong lĩnh vực này đã thiết lập “các cơ sở dữ liệu cơ bản” cấp quốc gia cho phép các cơ quan chính phủ sử dụng và chia sẻ một tập hợp các dữ liệu được chuẩn hóa để đạt hiệu quả sử dụng cao hơn. | 3/5 |
| 7 | **An ninh mạng, quyền riêng tư, và khả năng phục hồi:** Tiến bộ của chính phủ số phải đi đôi với các nỗ lực cải thiện an ninh mạng, bảo mật quyền riêng tư và khả năng phục hồi để người dùng duy trì lòng tin vào các dịch vụ và thông tin trực tuyến của khu vực công. An ninh mạng là nội dung đặc biệt quan trọng trong bảo vệ dữ liệu cá nhân và đòi hỏi sự hợp tác giữa các cơ quan trong nước và quốc tế nhằm đáp ứng các mối đe dọa ngày càng tăng. | 3/5 |

Ngoài ra, trong báo cáo của WB có đưa ra sáng kiến dữ liệu mở. Đánh giá mức độ sẵn sàng về dữ liệu mở được thực hiện dựa trên sự kết hợp giữa nghiên cứu chính sách và tham vấn các bên liên quan, nhằm hỗ trợ chính phủ xác định các hành động cần thiết để hiện thực hoá **Sáng kiến dữ liệu mở**.

Dữ liệu mở là chính sách Chính phủ cho phép công khai, với rất ít hạn chế truy cập, một số dữ liệu ở định dạng mà cả người và phần mềm có thể dễ dàng đọc và sử dụng cho bất kỳ mục đích nào. Dữ liệu mở này cũng được đề cập trong Báo cáo kết quả học tập, rút kinh nghiệm tại Nhật Bản về Chính phủ điện tử tháng 8/2019. Báo cáo cũng chỉ rõ các chiến lược số mà Nhật Bản đã xây dựng nhằm cải thiện môi trường Chính phủ điện tử lấy người dân làm trung tâm. Cụ thể là các chiến lược:

* Chiến lược số (tháng 6-2018)
* Chiến lược dữ liệu (tháng 6-2018)
	+ Chính sách Chính phủ số (tháng 5-2017)
	+ Chính sách dữ liệu Mở (tháng 5-2017)

Nội dung dữ liệu mở được WB đánh giá điểm yếu nhất là thực thi, thông tin bị cát cứ và thiếu đồng bộ, cần cụ thể hóa Khung chính sách/pháp lý và sự vào cuộc của lãnh đạo chủ trì các CSDL Quốc gia. WB đánh giá chi tiết về dữ liệu mở như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Mức độ sẵn sàng** |
| 1 | **Lãnh đạo cấp cao:** Có sự chủ động và tích cực tham gia, hỗ trợ nhiệt tình của lãnh đạo cấp cao đối với sáng kiến dữ liệu mở. | 3/5 |
| 2 | **Khung chính sách/pháp lý:** Tác động của các luật và chính sách hiện hành về phổ biến dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân và các điều khoản sử dụng hiện tại. | 2/5 |
| 3 | **Cấu trúc, thể chế, trách nhiệm và năng lực của cơ quan quản lý nhà nước:**Năng lực của các cơ quan để quản lý và phổ biến dữ liệu, điều phối các tiêu chuẩn và quy trình, và giải quyết các rào cản thủ tục. | 3/5 |
| 4 | **Chính sách quản lý, quy trình thủ tục và dữ liệu sẵn có của Chính phủ:** Liệu chính sách hiện tại có tạo điều kiện truy cập dữ liệu hay không và các tập dữ liệu quan trọng đã có sẵn hay có thể có sẵn hay không. | 3/5 |
| 5 | **Nhu cầu đối với Dữ liệu mở:** Bộ dữ liệu nào đã được yêu cầu hoặc sử dụng và những cộng đồng nào có thể hưởng lợi từ Dữ liệu mở. | 3/5 |
| 6 | **Khả năng tham gia của xã hội và năng lực khai thác dữ liệu mở:** Năng lực của các tổ chức ngoài nhà nước và công chúng tham gia với khu vực công như là đối tác và nhà đổi mới. | 4/5 |
| 7 | **Nguồn tài chính triển khai chương trình dữ liệu mở:**Nguồn lực sẵn có trực tiếp và gián tiếp để hỗ trợ dữ liệu mở | 4/5 |
| 8 | **Cơ sở hạ tầng công nghệ và năng lực kỹ thuật quốc gia:**Năng lực và kỹ năng công nghệ thông tin của đội ngũ chuyên gia, công ty công nghệ thông tin và người dân. | 5/5 |

**3/ Theo Báo cáo của USAID**

Nội dung đánh giá gồm các phần:

***i/ Dịch vụ công trực tuyến: 4 cấp độ***

Hầu hết các cấp cơ quan chính phủ được khảo sát đều cho thấy sự ấn tượng với tỷ lệ cao các thủ tục thủ tục hành chính ở cấp 3 (hỗ trợ gửi biểu mẫu trực tuyến) và cấp 4 (hỗ trợ thanh toán điện tử). Tuy nhiên, ***thực tế cho thấy tỷ lệ sử dụng các hệ thống chính phủ điện tử thường chỉ đạt ở mức khoảng 10%.***

***ii/ Báo cáo cũng thống kê lại các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống CPĐT thiết yếu***

Gồm 11 CSDL và hệ thống CPĐT thiết yếu: CSDL Dân Cư, CSDL Đất đai, CSDL đăng ký doanh nghiệp, CSDL bảo hiểm, CSDL tài chính, CSDL phúc lợi xã hội, CSDL đầu tư, Cổng dịch vụ công quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, Hệ thống báo cáo quốc gia.

Một số cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng quy mô quốc gia được xây dựng và phát huy hiệu quả, tạo tiền đề để xây dựng Chính phủ số. Tiêu biểu là: CSDL về Bảo hiểm; Đăng ký doanh nghiệp; Tài chính; Giáo dục; Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, có hai CSDL dùng chung vẫn chưa hoàn thành là CSDL Dân Cư, CSDL Đất đai.

***iii/ Các đối tác cung cấp dịch vụ cho chính phủ:***

Các nhà cung cấp dịch vụ chính cho chính phủ là các doanh nghiệp lớn, bao gồm: VNPost, Viettel, VNPT, CMC, FPT, DTT,...

* VNPT hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ TTTT; đang phát triển một số hệ thống cốt lõi cho Chính phủ điện tử, như Cổng dịch vụ công quốc gia; Nền tảng trao đổi tài liệu điện tử quốc gia; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; và Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (với tư cách là đối tác); cũng như phòng khám y tế và hệ thống bảo hiểm xã hội…
* FPT đang thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng đối với các hệ thống CNTT-TT (ví dụ: Tabmis, hệ thống quản lý tài chính tích hợp của chính phủ được thực hiện với sự tài trợ của WB; hệ thống kho bạc; hệ thống quản lý thuế;…)
* Viettel hiện hỗ trợ một số dự án chính phủ điện tử, bao gồm một số dự án do Văn phòng chính phủ, Bộ TTTT và Bộ Giáo dục triển khai. Các hệ thống cụ thể mà Viettel đang triển khai bao gồm Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, dự án thành phố thông minh ở Huế, CSDL về Bảo hiểm xã hội, CSDL về điểm thi,…

***iv. Các khó khăn chính:***

+) Thủ tục hành chính yêu cầu được ký và đóng dấu quá nhiều.

+) Chưa có dữ liệu tập trung, nhất quán, phục vụ quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu.

+) Tỷ trọng đầu tư vào các tòa nhà và phần cứng lớn; không chuyển thành các dịch vụ điện tử hiệu quả trong nhiều trường hợp.

+) Phụ thuộc nhiều vào việc thuê ngoài đối với các doanh nghiệp nhà nước; hạn chế cơ hội cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+) Các hệ thống chính không được tích hợp để chia sẻ dữ liệu.

+) Thủ tục phê duyệt đầu tư dự án CNTT kéo dài khiến các công nghệ khi được triển khai đã trở nên lỗi thời.

+) Nghi ngại của các doanh nghiệp về việc chỉ định thầu của chính phủ./.

***4/ Theo hướng dẫn về các Bộ chỉ số của Quốc tế*** đánh giá về Việt Nam thì chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử chủ yếu dựa trên chỉ số EGDI.

Theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 /03/2019, Bộ TTTT đã tiến hành xây dựng Bộ Mẫu và đang trong quá trình thực hiện, một số chỉ số trong quá trình xây dựng Bộ Mẫu có thể làm tiền đề cho việc xây dựng Bộ Chỉ Số Chính phủ điện tử này.

***5/ Kinh nghiệm xây dựng CPĐT của Nhật Bản và Hàn Quốc***

Quá trình triển khai CPĐT của Nhật bản trải qua 5 giai đoạn và hiện nay đang trong quá trình xây dựng Xã hội 5.0 với Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Kinh tế và Chiến lược Quốc gia về đổi mới, song hành với Chiến lược số và Chiến lược dữ liệu.

Cấu trúc về Xã hội 5.0 của Nhật bản dựa trên Nền tảng trao đổi dữ liệu và Khuôn khổ khả năng tương tác của Chính phủ. Bộ TTTT đã xây dựng và triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và nên mở rộng phát triển tiếp tục nền tảng này thông qua các chương trình phối kết hợp công tư (PPP). Đồng thời, xây dựng một ứng dụng hợp nhất, thông qua đó chuẩn hóa các dịch vụ tương tác giữa các Bộ/Ngành/địa phương với người dân và doanh nghiệp.

Hàn quốc luôn đứng đầu trong các đánh giá về chính phủ điện tử trên thế giới và đang trong quá trình xây dựng Chính phủ Số với sự đồng hành của các doanh nghiệp lớn của Hàn quốc như Samsung, LG, SK…. Cơ sở nền tảng của Chính phủ điện tử của Hàn quốc chính là ***hệ thống hạ tầng, CSDL, nền tảng tập trung của toàn thể các Bộ/Ngành/Địa phương.*** Với xu thế công nghệ 4.0 hiện nay, Việt Nam hoàn toàn có thể học tập để xây dựng cơ chế sử dụng một nền tảng V-Cloud nhằm tận dụng các nguồn lực đã được đầu tư tại các Bộ/Ngành/địa phương và tái sử dụng tại các Bộ/Ngành/địa phương chưa đầu tư. Nền tảng này có thể thực hiện thông qua các chương trình phối kết hợp công tư (PPP) hoặc do Bộ TTTT chủ trì.

1. ***KHUYẾN NGHỊ CỦA CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ***

Các tổ chức quốc tế chủ yếu đưa ra đánh giá và các khuyến nghị mang tính chất phương pháp thực hiện. Cụ thể:

WB đưa ra **sáng kiến dữ liệu mở** và kế hoạch hành động chi tiết. Tuy nhiên, để tăng cường phát triển Chính phủ số, cần xây dựng một lộ trình triển khai rõ ràng, với các mục tiêu và chỉ số giám sát tiến độ và hiệu quả cụ thể, cùng với sự bố trí nguồn lực tài chính và nhân lực thích đáng. Một lộ trình kế hoạch hành động như trên cần chỉ rõ các biện pháp để khắc phục những hạn chế hiện tại, ví dụ như thiết lập vị trí Giám đốc thông tin của Chính phủ; tăng cường hệ thống đánh giá, giám sát tiến độ và hiệu quả hoạt động; ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về các công nghệ số mới; và xác định trọng tâm ưu tiên phát triển, bao gồm sáu bộ cơ sở dữ liệu quốc gia.

USAID đưa ra cách tiếp cận xây dựng CPĐT dựa trên 3 yếu tố:

1. *Systems Thinking (tư duy có hệ thống)*: các yếu tố như pháp chế, con người, quy trình và công nghệ cần được thấu hiểu một cách có hệ thống, bao gồm các phân tích, xây dựng về thể chế và pháp chế, phối hợp các cơ quan liên ngành, kiến trúc hệ thống, ứng dụng công nghệ, phát triển con người và cơ chế động viên.
2. *Adaptive Management* (quản trị thích ứng): cải cách luôn yêu cầu các những người đi đầu có khả năng, có động lực, luôn hướng tới mục tiêu và linh hoạt thích ứng với các thách thức, các thay đổi.
3. *Human-centric and technology agnostic design* (thiết kế lấy con người làm trung tâm chứ không phải chạy theo công nghệ): theo một cách nhìn kĩ thuật, các hệ thống và công nghệ mới cần được thiết kế và áp dụng thân thiện, dễ dùng với người dân (đối tượng cuối chính của CPĐT).
4. ***ĐỀ XUẤT CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN***

Việc triển khai chính phủ điện tử được tiến hành qua nhiều giai đoạn. Tuy nhiên năm 2019 là năm có được quyết tâm cao và sự chỉ đạo tập trung của Chính phủ về triển khai chính phủ điện tử. Kết quả đạt được về công tác xây dựng chính phủ điện tử tại các Bộ/Ngành/ Địa phương là hết sức khả quan, chi tiết nằm trong Báo cáo Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. ***Theo chúng tôi việc xây dựng chính phủ điện tử, quản trị công, chính phủ số lấy người dân làm trung tâm là 1 quá trình lâu dài và tập trung,*** chính vì vậy tôi xin phép đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hơn nữa và đóng góp và quá trình chung này.

1. Chính phủ điện tử là sự cải tiến/nâng cao song song của cả Quản trị Công và Công nghệ nhằm tiến tới một Chính phủ số, Kinh tế số và xã hội số toàn diện mà kết quả mà người dân được thụ hưởng chính là các Dịch vụ công được tập trung/trực tuyến/số hóa. Giai đoạn vừa qua, Chính phủ đã lần lượt áp dụng cả Công nghệ và các cải cách trong Quản trị công để xây dựng chính phủ điện tử, thời gian tới đây, đề xuất đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng Công nghệ nhằm hỗ trợ tối đa cho Quản trị Công và người dân.
2. Mở rộng việc giao cho doanh nghiệp tham gia cùng nhà nước trong quá trình cải cách và đẩy mạnh áp dụng hình thức PPP, giảm bớt, tiến tới bỏ việc nhà nước tổ chức thực hiện dịch vụ công, nên đấu thầu giao cho doanh nghiệp làm.
3. Đề xuất hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá về chính phủ điện tử cho các Bộ Ngành địa phương, đô thị và tổ chức đánh giá định kỳ hàng tháng để báo cáo Bộ TTTT và Chính Phủ. Có phần mềm đánh giá on-line hàng tháng nhằm thúc đẩy việc phấn đấu xây dựng chính phủ điện tử của các đơn vị.
4. Bộ TTTT nhanh chóng xây dựng và khai trương cổng dữ liệu mở quốc gia nhằm hình thành Dữ liệu Mở, công khai dữ liệu hành chính thuộc sở hữu của chính phủ và thúc đẩy thiết kế vận hành hệ thống, nghiệp vụ dựa trên các kết quả đã đạt được như iTrithuc, trục liên thông,… nhằm mở rộng các phạm vi mở theo đúng chỉ đạo về các CSDL Quốc gia còn đang thiếu,đặc biệt là CSDL Dân cư và CSDL Đất đai.
5. Học tập mô hình chính phủ điện tử của Nhật bản và Hàn Quốc cho gần gũi mô hình với văn hóa của Việt Nam.

*Hà nội, ngày 11/2/2020*

*Nguyễn Trung Chính*